Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 20.10.2026 14:08:18 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 940/BC-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023

(số liệu tính từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/9/2026)

Kính gửi: Quốc hội.

Phục vụ chương trình làm việc của Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) từ năm 2009 đến hết năm 2023, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Từ khi Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực đến nay, công tác bảo đảm TTATGT đã diễn ra trong bối cảnh có nhiều chuyển biến lớn cả về thể chế, tổ chức bộ máy lẫn công tác điều hành, quản lý nhà nước. Đây là khoảng thời gian đánh dấu bước chuyển quan trọng trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, đặc biệt là việc hoàn thiện hành lang pháp lý và kiện toàn cơ quan đầu mối quản lý nhà nước theo hướng rõ chức năng, thống nhất và hiệu lực.

Về thể chế, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15; trong đó, Điều 7 sửa đổi, bổ sung Luật TTATGT đường bộ và Điều 8 sửa đổi, bổ sung Luật Đường bộ nhằm thể chế hóa chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng như tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của thực tiễn và các quy định của pháp luật trong quản lý nhà nước lĩnh vực TTATGT đường bộ. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành liên quan chủ trì xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn.

Về tổ chức bộ máy, Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương. Theo đó, từ ngày 01/6/2026, các bộ, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức Chính

phủ, Luật TTATGT đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đã tiếp nhận bàn giao nhiệm vụ từ Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban An toàn giao thông các địa phương và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg theo quy định. Việc chuyển đổi mô hình này phản ánh sự phát triển của hệ thống pháp luật về TTATGT theo hướng ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Trong năm 2026, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, khó dự đoán; xung đột tại một số khu vực, biến động giá năng lượng và chi phí logistics quốc tế tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng; các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước đẩy mạnh các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Những yếu tố này tạo thêm áp lực đối với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương chủ động theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời triển khai các giải pháp điều hành phù hợp; tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT góp phần bảo đảm hoạt động giao thông vận tải ổn định, an toàn. Từ đó, tình hình TTATGT ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí, ùn tắc giao thông được kiềm chế, công tác phòng, chống tội phạm trên các tuyến giao thông đạt nhiều kết quả, góp phần giữ vững trật tự, an toàn xã hội và phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều thách thức đặt ra, như: Tình trạng ùn tắc tại các đô thị lớn; ý thức và kỹ năng điều khiển phương tiện của người dân; vi phạm quy định về tốc độ, tải trọng, tai nạn liên quan đến xe chở khách và xe container vẫn diễn biến phức tạp. Cùng với đó, sự bùng nổ phương tiện cá nhân, sự phát triển nhanh chóng của các loại hình phương tiện ứng dụng công nghệ, đặc biệt là xe công nghệ, xe tự hành cũng đặt ra yêu cầu mới về mô hình quản lý, giám sát và đảm bảo an toàn trong điều kiện chuyển đổi số. Bên cạnh đó, đây là thời điểm Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số, nhu cầu vận tải và đi lại của người dân tiếp tục duy trì ở mức cao, gắn với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và các dịp cao điểm như Tết Nguyên đán Bính Ngọ, các lễ hội đầu xuân, kỳ nghỉ Lễ 30/4 - 01/5, giỗ tổ Hùng Vương và mùa du lịch hè. Lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông tăng mạnh trên hầu hết các loại hình vận tải, tạo áp lực lớn đối với công tác tổ chức giao thông, bảo đảm TTATGT và duy trì hoạt động vận tải thông suốt trên phạm vi cả nước.

Về tổng thể chung, sau khi Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực đến nay, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan, phát huy kinh nghiệm, năng lực để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT; đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhằm xây dựng môi trường giao thông an toàn, văn minh, hiệu quả trên phạm vi toàn quốc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tiếp tục quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm TTATGT

Thời gian qua, Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm TTATGT, trọng tâm là thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới"; Luật TTATGT đường bộ, Luật Đường bộ, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các chỉ đạo về kéo giảm tai nạn giao thông[1]. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 01 chỉ thị, 08 công điện và 01 công văn[2] chỉ đạo các bộ, ngành địa phương thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT trên cả 05 lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải và hàng không; hạn chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trong các dịp cao điểm lễ, tết và bảo đảm TTATGT theo chuyên đề.

Sau khi giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo

---

[1] Quyết định số 2060/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới"; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới"; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới"; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về "Xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm"; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường triển khai Luật TTATGT đường bộ"; Chỉ thị số 02/CT-BCA ngày 21/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT và trật tự xã hội trên đường thủy trong tình hình mới".

[2] Chỉ thị số 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2025 về tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công điện số 248/CĐ TTg ngày 31/12/2025 về bảo đảm TTATGT dịp Tết Dương lịch năm 2026; Công điện số 10/CĐ-TTg ngày 04/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; Công điện số 13/CĐ-TTg ngày 09/02/2026 về thực hiện nhiệm vụ chăm lo, hỗ trợ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; Công điện số 16/CĐ TTg ngày 21/02/2026 về tăng cường bảo đảm TTATGT phục vụ Nhân dân trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; Công điện số 29/CĐ-TTg ngày 07/4/2026 về việc khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra tại tỉnh Lâm Đồng; Công điện số 30/CĐ-TTg ngày 15/4/2026 về tăng cường công tác vận tải và bảo đảm TTATGT trong kỳ nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và dịp 30/4 - 01/5 năm 2026; Công điện số 55/CĐ-TTg ngày 19/8/2026 về bảo đảm TTATGT trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh 02-9 và tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường; Công điện số 56/CĐ-CP ngày 21/8/2026 về bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô; Công văn số 2026/VPCP-CN ngày 10/3/2026 chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT liên quan đến xe kinh doanh vận tải hành khách.

chí - truyền thông đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều cách làm hay, hiệu quả, trong đó xác định đẩy mạnh mối quan hệ phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT và kiểm tra, xử lý vi phạm góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác đảm bảo TTATGT; kéo giảm tai nạn giao thông; nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật giao thông trong Nhân dân. Tuy nhiên, việc triển khai Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg tại một số địa phương trong giai đoạn đầu chuyển tiếp còn bộc lộ sự lúng túng; cơ chế phối hợp liên ngành và phân công trách nhiệm tại một số địa bàn chưa thực sự nhuần nhuyễn, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh "khoảng trống" trong công tác theo dõi, tổng hợp và ứng phó tình huống đột xuất trong công tác bảo đảm TTATGT.

Bộ Công an đã ban hành các văn bản chỉ đạo lực lượng Công an toàn quốc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm TTATGT[3]. Triển khai hiệu quả các đợt cao điểm bảo đảm TTATGT phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, các ngày lễ, Tết, sự kiện chính trị, văn hóa lớn của đất nước; đồng thời tăng cường bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, các kỳ nghỉ lễ, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 và chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch bảo đảm TTATGT phục vụ Năm APEC Việt Nam 2027.

Bộ Xây dựng đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, vừa bảo đảm TTATGT; đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, tăng cường quản lý hoạt động vận tải, tổ chức giao thông, khắc phục các bất cập về kết cấu hạ tầng và phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại của Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai đồng bộ giáo dục an toàn giao thông trong trường học; đưa nhiệm vụ giáo dục an toàn giao thông vào kế hoạch năm học; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên, gắn với việc thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bộ Tài chính chủ động tổ chức tuyên truyền, đăng tải kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Bộ Tài chính về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và các cơ quan báo chí của ngành; lồng ghép nội dung tuyên truyền về bảo đảm TTATGT trong các hội nghị, hội

---

[3] Điện số 33/HT ngày 29/4/2026 của Bộ Công an về tăng cường các giải pháp bảo đảm TTATGT đường thủy; Điện số 21/HT ngày 12/3/2026 của Bộ Công an chỉ đạo về công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

thảo, lớp tập huấn nghiệp vụ truyền thông, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Bộ Y tế tăng cường năng lực cấp cứu, điều trị nạn nhân tai nạn giao thông; ban hành các văn bản chỉ đạo nâng cao khả năng cấp cứu ngoại viện, đặc biệt trong dịp lễ, tết; phối hợp Bộ Công an trong việc xét nghiệm nồng độ cồn, quản lý sức khỏe lái xe, chia sẻ dữ liệu phục vụ thống kê, dự báo và xây dựng chính sách.

Bộ Quốc phòng ban hành Kế hoạch số 94/KH-BCĐ ngày 11/3/2026 về Năm An toàn giao thông 2026 và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo đảm TTATGT; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo đảm TTATGT đường bộ trong Quân đội giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành và tổ chức chính trị - xã hội cùng các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình đã triển khai đồng bộ nhiều kế hoạch, chương trình phối hợp, phong trào thi đua, tuyên truyền và giám sát, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Tiếp tục rà soát tổng thể, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT

Thực hiện Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, nội luật hóa các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên theo danh mục kèm theo Nghị quyết số 1313/NQ-QH15; trong đó, yêu cầu rà soát, điều chỉnh, thay thế 11 Luật, 20 Nghị định, 14 Thông tư và 03 Quyết định. Đến nay, cơ bản đã hoàn thành các nội dung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; các nội dung còn lại đang tiếp tục được tập trung hoàn thiện, bảo đảm tiến độ và yêu cầu chỉ đạo (chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm theo). Kết quả cụ thể:

a) Văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền của Quốc hội

Đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế 09/11 Luật.

Đối với dự án Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam: Ngày 20/08/2026, Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đã tổ chức phiên họp thẩm tra sơ bộ dự án Bộ luật. Trên cơ sở ý kiến tại Báo cáo thẩm tra sơ bộ và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng tiếp thu, giải trình và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Bộ luật để báo cáo Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra chính thức; trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI vào tháng 10/2026.

b) Văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung, thay thế 20/20 Nghị định và 01/03 Quyết định.

Đối với Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 – 2020: Bộ Xây dựng đang tổng kết, đánh giá để báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép bãi bỏ Quyết định này. Đồng thời, qua rà soát nhận thấy, hiện chưa có cơ quan, đơn vị chức năng nào đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ban hành theo Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành giao thông vận tải. Chính phủ sẽ giao Bộ Xây dựng tiếp tục nghiên cứu, rà soát nội dung 02 Quyết định nêu trên để đề xuất hướng giải quyết hợp lý.

Đối với Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành giao thông vận tải: Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải. Ngày 11/9/2026, Bộ Xây dựng đã có Công văn số 14419/BXD-KHTC gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để lấy ý kiến trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành 23 Nghị định điều chỉnh lĩnh vực bảo đảm TTATGT, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp (chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm theo).

c) Văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền của Bộ trưởng

Đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung, ban hành 14/14 Thông tư. Đồng thời, Bộ Công an ban hành 08 Thông tư; Bộ Xây dựng ban hành 23 Thông tư; Bộ Tài chính ban hành 04 Thông tư.

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực bảo đảm TTATGT hiện nay tương đối đầy đủ, thống nhất và chặt chẽ; tạo hành lang pháp lý cho việc thực thi, chấp hành pháp luật về TTATGT; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người tham gia giao thông; thúc đẩy phát triển giao thông vận tải và kinh tế đất nước; tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động tham gia vào hoạt động giao thông vận tải với các nước trong khu vực. Tuy nhiên, một số quy định hướng dẫn thi hành pháp luật áp dụng trong thực tiễn vẫn bộc lộ vướng mắc, bất cập cần phải tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trong thời gian tới.

3. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng loại đối tượng, lĩnh vực, địa bàn gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa giao thông của từng địa phương

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm triển khai với

nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Triển khai mô hình "xã, phường an toàn giao thông" tại phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh và xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Bộ Công an đã phát động "Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn" trên phạm vi toàn quốc (hiện đã có 34/34 địa phương ban hành kế hoạch triển khai). Đồng thời, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức tập huấn cho 14.550 "tiểu giáo viên" là Công an cấp xã, phường; giáo viên các cơ sở đào tạo; Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và người có uy tín cấp cơ sở để thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn. Tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2026" (hiện đã có 110.568 bài dự thi, trung bình mỗi ngày có 7.371 lượt dự thi).

Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông gắn với chủ đề của "Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai". Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT tiếp tục được quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, nội dung thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Các cơ quan chức năng đã tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống phát thanh, truyền hình và mạng xã hội để kịp thời truyền tải thông tin, chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT đến đông đảo quần chúng Nhân dân; đặc biệt là các quy định mới của Luật Đường bộ và Luật TTATGT đường bộ. Nhiều hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, trường học, khu công nghiệp và các khu vực đông dân cư đã được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, từng bước hình thành văn hóa giao thông an toàn, văn minh trong xã hội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Công an, Công ty Honda Việt Nam, Quỹ Phòng chống thương vong châu Á và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức nhiều chương trình tuyên truyền quy mô lớn. Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" dành cho trẻ mầm non, Chương trình "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ" dành cho học sinh tiểu học và Chương trình "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" dành cho học sinh trung học tiếp tục được duy trì, mở rộng. Phối hợp với Bộ Công an triển khai Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT ngày 10/01/2026 thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế; đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục; đồng thời phối hợp với Bộ Công an và Công ty Honda Việt Nam triển khai bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh trung học phổ thông và học sinh các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT; trong đó tập trung vào những nội dung mới của Luật TTATGT đường bộ; Luật Đường bộ; và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông. Bộ Quốc phòng đã lựa chọn 07

đơn vị xây dựng điểm về an toàn giao thông với nhiều loại hình đơn vị khác nhau; qua đó đã nhân rộng mô hình xây dựng điểm về an toàn giao thông trong toàn quân, từng bước nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT của quân nhân, công chức, công nhân viên chức Quốc phòng và người lao động trong các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, các cơ quan thông tấn, báo chí trong Quân đội đã tích cực đi sâu nắm bắt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm TTATGT; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật về TTATGT; nguyên nhân, hậu quả của tai nạn giao thông; phát hiện, phổ biến kịp thời những điển hình tiên tiến, biện pháp hiệu quả trong công tác bảo đảm TTATGT; tập trung đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, tuyên truyền; xây dựng, phát sóng 12 chuyên mục "Lăng kính giao thông quân sự" trên kênh Truyền hình Quốc phòng Việt Nam; tổ chức ngày hội "Thanh niên với văn hóa giao thông"; tham gia Cuộc thi Sáng kiến An toàn giao thông Việt Nam...

Nhiều địa phương (Hà Nội, Thái Nguyên, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Bình, Hải Phòng, Lào Cai, Thanh Hóa, Bắc Ninh) đã sáng tạo trong truyền thông an toàn giao thông qua mạng xã hội như: Xây dựng clip hướng dẫn pháp luật, sử dụng AI trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thu hút đông đảo người xem qua các kênh mạng xã hội (Facebook, Tiktok, Zalo OA)…

Công an các đơn vị, địa phương đã phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về TTATGT: Cục Cảnh sát giao thông viết, biên tập, đăng tải 5.536 tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền trên các chuyên mục Trang thông tin điện tử csgt.vn cung cấp về tình hình TTATGT và hoạt động của lực lượng Cảnh sát giao thông, góp phần định hướng dư luận theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Công an; cung cấp 1.764 tin bài tuyên truyền trên các kênh truyền thông (VTV1, ANTV, VOV Giao thông; Dân trí, Zing, Vietnamnet và các báo đài khác) về tình hình TTATGT… Cảnh sát giao thông Công an các địa phương đã phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng 4.459 phóng sự, bản tin phát thanh, truyền hình và 13.120 tin, bài phản ánh hoạt động của lực lượng Cảnh sát giao thông trong đợt cao điểm bảo đảm TTATGT, trật tự xã hội; đăng tải 6.621 tin, bài, video tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, YouTube); tổ chức 47.300 buổi tuyên truyền với 4.051.795 lượt người tham gia với nội dung phong phú, tập trung vào công tác bảo đảm TTATGT. Các tin, bài, phóng sự tuyên truyền và các buổi tuyên truyền trực tiếp đã thu hút hàng triệu lượt người theo dõi, tham gia, từ đó ủng hộ lực lượng Cảnh sát giao thông trong thực thi nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

Các Cảng hàng không triển khai tuyên truyền với 68 nội dung, hoạt động dưới nhiều hình thức đa dạng như tổ chức hội nghị trực tiếp, phổ biến pháp luật tại các khu dân cư, trường học; phát tờ rơi, áp phích, lắp đặt bảng cảnh báo; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng, một số Cảng hàng không đã chủ động đổi mới phương thức tiếp cận, tiêu

biểu như Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cà Mau và Buôn Ma Thuột; đồng thời mở rộng đối tượng tuyên truyền đến học sinh, đoàn viên thanh niên, hộ dân, tổ chức kinh doanh và các cá nhân có hoạt động sử dụng UAV tại khu vực lân cận sân bay. Tăng cường phối hợp với Cảng vụ hàng không, cơ quan công an, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc phổ biến các quy định về khu vực cấm bay, hạn chế bay, cảnh báo hậu quả của các hành vi vi phạm và vận động người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, một số đơn vị đã triển khai tuyên truyền trực tiếp đến các cơ sở kinh doanh, sử dụng UAV, tổ chức ký cam kết không thực hiện các hành vi vi phạm, qua đó từng bước gắn công tác tuyên truyền với hoạt động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn hàng không từ cộng đồng.

4. Tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; đảm bảo kết nối đồng bộ giữa các loại hình giao thông

a) Đầu tư có trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí

Tính đến cuối năm 2025, cả nước đã hoàn thành, đưa vào khai thác và thông xe kỹ thuật khoảng 3.345 km tuyến chính cao tốc (tăng 1.324 km so với thời điểm trước năm 2025). Riêng 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Xây dựng và các địa phương đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng 395 km đường bộ cao tốc gồm các dự án thành phần thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hoài Nhơn - Quy Nhơn, Quy Nhơn - Chí Thạnh, Chí Thạnh - Vân Phong, Hậu Giang - Cà Mau và cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu[4]; đặc biệt đã hoàn thành đưa vào khai thác toàn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hiện nay, Bộ Xây dựng và các địa phương đang tích cực triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trước năm 2027 khoảng 1.252 km đường bộ cao tốc, trong đó: khoảng 379 km đường bộ cao tốc tại các dự án đã thông xe vào dịp 19/12/2025 phấn đấu cơ bản hoàn thành trong năm 2026[5] và khoảng 873 km đường bộ cao tốc cơ bản hoàn thành trong năm 2027. Trên đường sắt, nhiều dự án được tập trung triển khai, như: Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam[6]; dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng[7] và các dự án đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh[8].

---

[4] Trong đó có 88/88 km Quảng Ngãi - Hoài Nhơn; 70/70 km Hoài Nhơn - Quy Nhơn; 62/62 km Quy Nhơn - Chí Thạnh; 48/48km Chí Thạnh - Vân Phong; 54/54 km Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và 73/73 km Hậu Giang - Cà Mau.

[5] Tổng số 10 dự án/DATP do các địa phương làm cơ quan chủ quản, với tổng chiều dài 379 km gồm: (1) Tỉnh Tuyên Quang: Dự án Tuyên Quang - Hà Giang đoạn qua Hà Giang và đoạn qua Tuyên Quang, chiều dài 104 km; (2) Tỉnh Đắk Lắk: DATP3 Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, chiều dài 48 km; (3) Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai: Dự án Vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, chiều dài 75 km (DATP1 chiều dài 47 km, DATP3 chiều dài 11km, DATP5 chiều dài 11 km, DATP7 chiều dài 6 km); (4) Tỉnh Đồng Tháp: DATP1 Cao Lãnh - An Hữu, chiều dài 16 km; (5) Tỉnh Cao Bằng: Dự án Đồng Đăng - Trà Lĩnh, chiều dài 93 km; (6) Tỉnh Lạng Sơn: Dự án Hữu Nghị - Chi Lăng, chiều dài 43 km.

[6] Chủ đầu tư đã hoàn tất thủ tục mở thầu lựa chọn tư vấn lập BCNCKT. Tuy nhiên, nhà thầu nhận hồ sơ yêu cầu chưa đáp ứng yêu cầu, nên việc lựa chọn tư vấn không thể hoàn thành trong quý III/2026; Bộ Xây dựng phấn đấu hoàn thành lựa chọn nhà thầu tư vấn trong quý IV/2026. Về công tác GPMB: các địa phương đang triển khai công tác GPMB, xây dựng khu tái định cư.

[7] Dự án được Quốc hội phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư ngày 24/8/2026. Bộ Xây dựng đang chỉ đạo hoàn thiện BCNCKT theo quy định; đồng thời phối hợp thúc đẩy phía Trung Quốc thống nhất kế hoạch đàm phán Hiệp định xây dựng cầu chung qua biên giới để làm cơ sở phê duyệt dự án trong quý IV/2026 và đàm phán Hiệp định vay vốn. Chủ đầu tư phấn đấu hoàn thành thương thảo, ký hợp đồng gói tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật trong tháng 10/2026.

[8] Hà Nội được quy hoạch 18 tuyến đường sắt đô thị, tổng chiều dài khoảng 979 km; đang đầu tư 11 tuyến, khoảng 427 km, trong đó 03 tuyến đang triển khai; 05 tuyến đang chuẩn bị đầu tư, đã khởi công ngày 22/6/2026, dự kiến hoàn thành năm 2030;

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng đã phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông năm 2026 đối với hệ thống quốc lộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không; chỉ đạo các đơn vị quản lý chuyên ngành triển khai thực hiện theo quy định nhằm quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo giao thông an toàn thông suốt trên cả 5 lĩnh vực; đồng thời chỉ đạo các đơn vị tổ chức vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông nhằm bảo vệ kết cấu công trình và đảm bảo an toàn giao thông, trong đó đặc biệt chú ý về công tác xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các vị trí đường ngang giao nhau đường bộ với đường sắt…

Bên cạnh đó, chỉ đạo sửa chữa, bổ sung, lắp đặt hơn 3.300 biển báo hiệu các loại tại các đường ngang; xây dựng gồ, gờ giảm tốc tại 608/1.213 vị trí giao cắt đường sắt với đường bộ; kết nối, duy trì tín hiệu đường bộ - đường sắt tại 57 vị trí đường ngang; sửa chữa hàng nghìn m2 mặt đường khu vực tiếp giáp với các đường ngang; phát quang cây cối, dỡ bỏ biển hiệu, .. đảm bảo tầm nhìn khu vực giao cắt, góp phần giảm tai nạn giao thông và chống ùn tắc tại các vị trí giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt.

b) Ưu tiên tăng kinh phí, đầu tư trang thiết bị cho hoạt động bảo đảm TTATGT cho các địa phương, nhất là các địa phương có tình hình TTATGT diễn biến phức tạp

Ngày 01/01/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2026/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT, có hiệu lực từ ngày 20/02/2026. Thông tư này áp dụng cho Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT. Theo đó, một phần kinh phí này sẽ được dùng để đầu tư trang thiết bị cho hoạt động bảo đảm TTATGT tại các địa phương.

c) Kịp thời xử lý các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; khắc phục cơ bản ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn; kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông và chống tái lấn chiếm

Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương chủ động nắm tình hình, xây dựng phương án, kế hoạch bố trí tối đa lực lượng, phương tiện triển khai các biện pháp nghiệp vụ bảo đảm TTATGT, phòng ngừa, giải quyết ùn tắc giao thông phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; rà soát tổng thể công tác tổ chức giao thông, xây dựng phương án phân tách làn phương tiện giao thông; tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức khảo sát và kiến nghị với các đơn vị chức năng kịp thời khắc phục, giải quyết các bất hợp lý về tổ chức giao thông, góp phần làm giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông.

---

03 tuyến đang chuẩn bị đầu tư, phấn đấu khởi công năm 2027 và hoàn thành năm 2030. TP. Hồ Chí Minh được quy hoạch 28 tuyến, khoảng 1.024 km; giai đoạn 2026-2030 ưu tiên 08 tuyến, khoảng 305 km, trong đó 06 dự án đang lập BCNCKT, phấn đấu khởi công năm 2026 và 02 dự án đang triển khai.

Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng dừng, đỗ phương tiện, lấn chiếm lòng đường, hè phố, kiến nghị các giải pháp tổ chức giao thông trong và xung quanh Cảng hàng không quốc tế Nội Bài để giải quyết tình trạng ùn tắc trong khung thời gian cao điểm bay hàng ngày tại khu vực này. Thẩm định phương án tổ chức giao thông trước khi đưa vào khai thác sử dụng đối với các đoạn tuyến cao tốc; khảo sát thực trạng tổ chức giao thông, hạ tầng giao thông và TTATGT trên các tuyến cao tốc đầu tư phân kỳ; khảo sát, đánh giá kết quả công tác phân làn, tách dòng phương tiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chủ động rà soát, phát hiện khoảng 10.520 vị trí bất cập về biển báo, chủ yếu liên quan đến kích thước, vị trí lắp đặt, độ rõ nét hoặc nhu cầu bổ sung biển báo (không ảnh hưởng lớn đến tổ chức giao thông); rà soát gần 7.000 cụm đèn tín hiệu trên toàn quốc, phát hiện 1.025 cụm có bất cập, chủ yếu do thiếu đèn đếm ngược, kích thước khó quan sát, thiết bị đã quá niên hạn sử dụng hoặc áp dụng công nghệ cũ, điều khiển còn thủ công và đã thực hiện các giải pháp sửa chữa, cải tạo và bổ sung báo hiệu đường bộ. Đến nay cơ bản các tồn tại đã được khắc phục, một số vị trí phức tạp được ưu tiên xử lý đột xuất và đưa vào kế hoạch bảo trì hàng năm.

Khảo sát, kiến nghị về tổ chức giao thông, xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông: Lực lượng Cảnh sát giao thông đã phối hợp với ngành Xây dựng khảo sát, phát hiện: 10.412 điểm bất cập về tổ chức giao thông; kiến nghị ngành Xây dựng tiếp thu, khắc phục 6.631/10.412 (= 63,69%), còn 3.781 điểm chưa khắc phục.

Giải quyết tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, tự ý tháo dỡ dải phân cách, mở lối đi trái phép trên quốc lộ, cao tốc: Lực lượng Cảnh sát giao thông toàn quốc đã xử lý 27.351 trường hợp vi phạm sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè để họp chợ; kinh doanh dịch vụ ăn uống; bày, bán hàng hóa; sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe; đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo.

d) Tăng cường kiểm soát và bảo đảm an toàn giao thông ở nông thôn

Hiện nay, nhiều tuyến đường liên xã, liên thôn ở các xã, kể cả xã vùng sâu, vùng xa được xây dựng, nâng cấp. Hệ thống giao thông nông thôn được cải thiện góp phần giúp người dân giao lưu, thông thương thuận tiện. Bên cạnh đó, đời sống người dân tại vùng nông thôn được nâng lên, người dân có điều kiện mua sắm phương tiện để phục vụ đi lại và giao thương. Phương tiện giao thông ở vùng nông thôn gia tăng nhanh tuy nhiên ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của người dân còn hạn chế, tình trạng vi phạm quy định về TTATGT diễn ra phổ biến, dẫn đến tai nạn giao thông tại địa bàn nông thôn có chiều hướng gia tăng. Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm TTATGT trên các tuyến đường liên xã, liên thôn; trong đó, tập trung kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông.

đ) Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông dễ tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng dễ bị tổn thương tham gia giao thông

Kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành triển khai chương trình giao thông tiếp cận đối với người khuyết tật, ban hành chương trình hành động, xây dựng chính sách áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về việc xây dựng vỉa hè, tiêu chuẩn ô tô khách, xe khách cho người khuyết tật tiếp cận. Rà soát, yêu cầu các dự án giao thông phải thực hiện đúng các quy định về thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn đã đề ra, tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tiếp cận như: Nhà ga phải có hệ thống xe lăn phục vụ cho người khuyết tật, người già yếu, người trẻ sức khỏe kém; vỉa hè phải sử dụng vật liệu lát vỉa hè theo đúng quy chuẩn dẫn hướng cho người khuyết tật tiếp cận; các nút giao thông phải có tín hiệu, biển báo giúp người khuyết tật sang đường…

5. Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về TTATGT; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn

a) Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về TTATGT

Tiếp tục chỉ đạo Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan triển khai nâng cấp, xây dựng mới các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (là các cơ sở dữ liệu thành phần trong hệ thống Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ) theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật, bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia để hình thành cơ sở dữ liệu về TTATGT thống nhất trên toàn quốc; cụ thể:

- Bộ Công an xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ; Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe (trừ xe quân sự); Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân; Cơ sở dữ liệu về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Cơ sở dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong Công an nhân dân; Cơ sở dữ liệu về xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài điều khiển tham gia giao thông tại Việt Nam.

- Bộ Xây dựng xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (trừ xe quân sự, xe công an); Cơ sở dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (trừ dữ liệu về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật của lực lượng quân đội, công an); Cơ sở dữ liệu về đơn vị kinh doanh vận tải và phù hiệu xe kinh doanh vận tải.

- Bộ Tài chính xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về xe xuất khẩu, nhập khẩu; Cơ sở dữ liệu về hóa đơn, chứng từ; Cơ sở dữ liệu về lệ phí trước bạ xe.

- Bộ Quốc phòng xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về đăng ký, kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ; Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ.

- Bộ Y tế xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Hiện nay, việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị đã được triển khai trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam và Khung kiến trúc số Bộ Công an. Theo các quy định trên, luồng thông tin chia sẻ giữa các bộ, ngành được định tuyến qua Trục kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Trục kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP). Quy trình trung chuyển qua nhiều tầng nấc hạ tầng trung gian giữa các cơ quan, đơn vị dẫn đến hiện tượng nghẽn mạng cục bộ, gia tăng độ trễ khi xử lý các truy vấn dữ liệu lớn hoặc đồng thời. Mặt khác, hạ tầng công nghệ thông tin giữa các bộ, ngành còn có sự chênh lệch về năng lực xử lý, băng thông. Nhiều nghiệp vụ chưa có danh mục dữ liệu dùng chung thống nhất, chuẩn dữ liệu chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc đối soát, chuyển đổi và đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực.

b) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn

Vận hành an toàn, thông suốt các hệ thống dữ liệu, phần mềm và hạ tầng số phục vụ công tác bảo đảm TTATGT; nghiên cứu, triển khai các nền tảng dùng chung bảo đảm đồng bộ, thống nhất; duy trì hiệu quả 02 ứng dụng VNeTraffic và VNeCSGT, trong đó VNeTraffic đã có trên 8 triệu tài khoản đăng ký và hoàn thành tích hợp chữ ký số từ VNeID, góp phần tăng cường tương tác giữa người dân với lực lượng chức năng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý phản ánh vi phạm TTATGT trên môi trường điện tử và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Tiếp tục triển khai thu phí điện tử không dừng tại các tuyến đường bộ trên phạm vi toàn quốc. Đến nay, cơ bản 100% các trạm thu phí đã áp dụng hình thức thu phí điện tử không dừng, góp phần giảm ùn tắc giao thông, nâng cao năng lực thông hành và minh bạch trong công tác quản lý, khai thác đường bộ. Đồng thời, từng bước đầu tư, hoàn thiện hệ thống giao thông thông minh (ITS), trung tâm quản lý điều hành giao thông (TMC) trên các tuyến đường cao tốc; ứng dụng công nghệ trong giám sát giao thông, kiểm soát tải trọng xe, quản lý vận hành và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Nghiên cứu thiết kế đồ họa mô hình 3D nút giao thông kiểu mẫu về tổ chức giao thông phục vụ công tác bảo đảm TTATGT; đồng thời khảo sát, thống kê, phân tích chỉ số lưu thông của dòng phương tiện thông qua hệ thống camera giao thông phục vụ xác định tiêu chí ùn tắc giao thông và thí điểm giải quyết ùn tắc giao thông; ứng dụng các công nghệ tiên tiến như camera AI, thiết bị bay không

người lái (UAV), robot tự hành phục vụ công tác bảo đảm TTATGT, xử lý vi phạm hành chính, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.

Các địa phương đã chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT, hướng dẫn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong công tác chuyên môn. Trong đó, Hà Nội đã triển khai nền tảng SignetWan, đôn đốc thực hiện toàn trình phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thử nghiệm phần mềm Chatbot AI giai đoạn 2 tại tổng đài 1900.0113 và nội bộ, đề xuất bổ sung dữ liệu bản đồ số Hà Nội Smart Police, thí điểm giải pháp Trạm cảnh sát thông minh và thực hiện nghiêm công tác làm sạch dữ liệu đăng ký xe, giấy phép lái xe, số hóa hồ sơ tài liệu theo đúng định hướng chuyển đổi số; triển khai phần mềm CẨM NANG GIAO THÔNG trên nền tảng IOS và Android…

6. Kết quả triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT đường bộ

a) Tình hình tai nạn giao thông và xử lý vi phạm hành chính

Chỉ đạo Bộ Công an tiếp tục duy trì xử lý vi phạm theo 05 nhóm chuyên đề, gồm: (1) người điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn; (2) xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa vi phạm các quy định khi tham gia giao thông; (3) học sinh, phụ huynh chở học sinh vi phạm TTATGT; (4) vi phạm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu (vượt đèn đỏ), đi không đúng phần đường, làn đường quy định, chuyển làn đường không đúng quy định, đi ngược chiều, tránh vượt, không tuân thủ các quy định về nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau; (5) điều khiển xe thành đoàn gây cản trở giao thông, lạng lách, đánh võng, đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng.

Theo số liệu thống kê, từ 15/9/2025 đến 14/9/2026, đường bộ xảy ra 16.188 vụ, làm chết 9.722 người, bị thương 9.862 người. So với cùng kỳ, giảm 3.566 vụ (-18,05%), giảm 1.064 người chết (-9,86%), giảm 3.470 người bị thương (-26,03%). Lực lượng chức năng xử lý 4.503.744 trường hợp, phạt tiền 8.515 tỷ 402 triệu đồng. Trong đó, có 765.337 trường hợp vi phạm nồng độ cồn (chiếm 15,64% các hành vi vi phạm); 1.818 trường hợp lái xe dương tính với chất ma túy (chiếm 0,04% các hành vi vi phạm); 35.921 trường hợp chở hàng quá tải (chiếm 0,73% các hành vi vi phạm); 24.451 trường hợp vi phạm quy định về chở quá số người quy định (chiếm 0,49% các hành vi vi phạm); 1.123.247 trường hợp vi phạm quy định về tốc độ (chiếm 22,95% các hành vi vi phạm); 216.526 trường hợp đi sai làn đường, phần đường (chiếm 4,42% các hành vi vi phạm); 391.573 trường hợp dừng đỗ sai quy định (chiếm 8% các hành vi vi phạm); 500.932 trường hợp vi phạm quy định về đội mũ bảo hiểm (chiếm 10,24% các hành vi vi phạm)...

b) Đẩy nhanh việc xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng ký, đăng kiểm phương tiện

Chỉ đạo Bộ Công an thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc lực lượng Cảnh sát giao thông thực hiện nghiêm túc công tác cấp, đổi, đặc biệt là công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe; trước kỳ sát hạch lái xe yêu cầu kiểm tra, đánh giá, phân loại hồ sơ, làm sạch dữ liệu sát hạch cấp giấy phép lái xe ngay từ khi tiếp nhận hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe đề nghị. Tại trung tâm sát hạch lái xe, trong quá trình tổ chức sát hạch sử dụng hệ thống camera giám sát trực tuyến tại phòng thi lý thuyết, phòng sát hạch các tình huống giao thông, trên sân, xe sát hạch lái xe trong hình và trên đường qua đó tăng cường tính minh bạch, công khai, ngăn chặn sai phạm, gian lận trong quá trình sát hạch lái xe.

c) Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính; hiện đại hóa các trung tâm chỉ huy giao thông

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" (Đề án 456); đồng thời, Đảng ủy Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/6/2026 về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án; nghiên cứu xây dựng mô hình kiến trúc tổng thể 35 Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm, điều hành giao thông và Hệ thống camera giám sát giao thông tại Công an các địa phương. Ngày 29/9/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 298/NQ-CP về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/6/2026 Đảng ủy Chính phủ về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

Triển khai thực hiện Đề án "Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính" (Đề án 165), Bộ Công an đã xây dựng, triển khai Dự án "Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu dùng chung, phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu camera" (Dự án 1 Đề án 165), đây là Trung tâm chỉ huy giao thông (Trung tâm chỉ huy giao thông quốc gia, Trung tâm chỉ huy giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thiết bị công nghệ và cơ sở dữ liệu do lực lượng Cảnh sát giao thông quản lý, vận hành, khai thác; có nhiệm vụ thu thập, lưu trữ, phân tích, xử lý dữ liệu về tình hình TTATGT đường bộ phục vụ chỉ

huy, điều khiển giao thông đường bộ, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ, tuần tra, kiểm soát về TTATGT đường bộ, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác trên đường bộ…

d) Hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; giao Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 154/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng, Thông tư số 155/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Chỉ đạo Bộ Công an hướng dẫn các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe niêm yết công khai Biểu mức thu phí, lệ phí tại trụ sở, trên các cổng thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí trong công tác bảo đảm TTATGT.

đ) Rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập liên quan quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Luật Đường bộ được ban hành đã cơ bản tháo gỡ các vướng mắc, bất cập liên quan quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ. Đối với công tác tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 quy định về hoạt động vận tải đường bộ nhằm phân định rõ giữa xe hợp đồng và xe tuyến cố định, hạn chế tình trạng "trá hình" xe khách tuyến cố định nhưng hoạt động theo hình thức hợp đồng để né quản lý. Đồng thời, Nghị định cũng bổ sung quy định xe hợp đồng không được đón, trả khách tại trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các điểm cố định do đơn vị vận tải thuê, hợp tác kinh doanh, nhằm ngăn chặn tình trạng lập điểm đón trả khách tự phát.

Ngày 30/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2026/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Theo số liệu thống kê, từ 15/9/2025 đến 14/9/2026 cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm định 669.471 lượt phương tiện. Trong đó:

- Phương tiện thủy nội địa: 34.594 lượt phương tiện (hàng năm 23.728 phương tiện, trung gian 1.204 phương tiện, định kỳ 6.564 phương tiện, lần đầu 1.397 phương tiện, trên đà 7.880 phương tiện, bất thường 5.200 phương tiện).

- Phương tiện tàu biển: 1.626 lượt phương tiện (hàng năm 636 phương tiện, trung gian 243 phương tiện, định kỳ 212 phương tiện, lần đầu 65 phương tiện, trên đà 493 phương tiện, bất thường 383 phương tiện, hoán cải 43 phương tiện).

- Phương tiện xe cơ giới đường bộ: 629.076 lượt phương tiện. Trong đó, 5.514.985 lượt phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 775.781 (chiếm 12.3%) lượt phương tiện không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng, sửa chữa, điều chỉnh để kiểm định lại.

- Phương tiện đường sắt: 4.175 lượt phương tiện (sản xuất lắp ráp 120 phương tiện, nhập khẩu 18 phương tiện, hoán cải 75 phương tiện, định kỳ 3.962 phương tiện).

e) Rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập liên quan đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; đăng ký xe máy chuyên dùng

Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành 04 Thông tư quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế[9]. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định của Luật đã kịp thời tháo gỡ những bất cập tồn tại lâu nay trong công tác đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, đồng thời chuẩn hóa quy trình theo hướng minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Những điều chỉnh quan trọng này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lái xe, đảm bảo hiệu quả quản lý phương tiện, tăng cường kỷ cương, trật tự và an toàn giao thông trong bối cảnh yêu cầu quản lý ngày càng cao.

Bộ Công an chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông nâng cao chất lượng công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe, tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin sát hạch lái xe; làm sạch dữ liệu giấy phép lái xe[10]. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tổng rà soát, làm sạch dữ liệu đăng ký phương tiện và số hóa hồ sơ đăng ký xe; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục tiếp nhận, giải quyết các trường hợp đăng ký xe (xe tịch thu sung quỹ nhà nước; xe đóng lại số

---

[9] Thông tư số 105/2026/TT-BCA ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về kiểm tra kiến thức pháp luật về TTATGT đường bộ để được phục hồi điểm Giấy phép lái xe; Thông tư số 107/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Thông tư số 109/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân.

[10] Đã rà soát 3.835.553 trường hợp, đạt 100% (số liệu thấy mã định danh 2.872.473 = 74,9%; số liệu không tìm thấy mã định danh: 963.080=25,1%). Đối với trường hợp đã tìm thấy mã định danh, C08 phối hợp với C06 đồng bộ lên cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Các trường hợp còn lại đã có văn bản đề nghị Cục đường bộ Việt Nam xác minh thông tin.

máy, số khung; xe kinh doanh vận tải; xe hết niên hạn sử dụng...) và thực hiện một số nội dung liên quan đến dữ liệu xe máy chuyên dùng như: Tiếp tục phối hợp với ngành Xây dựng tiếp nhận bàn giao hồ sơ xe máy chuyên dùng hợp lệ; hướng dẫn giải quyết các trường hợp hồ sơ xe máy chuyên dùng đã thu hồi nhưng chưa làm thủ tục sang tên; trường hợp thất lạc hồ sơ... Tổng rà soát phương tiện tự đổ, sơ mi rơ mooc tự đổ có trong tải từ 15 tấn trở lên và triển khai tổng rà soát phương tiện xe mô tô của công nhân tại các khu công nghiệp; xe tải tự tổ dưới 15 tấn, xe Limousine, xe kinh doanh vận tải khách không đúng quy định.

g) Ưu tiên bố trí kinh phí xử lý các vị trí, đoạn tuyến nguy hiểm, nguy cơ cao gây mất an toàn giao thông, nguy cơ sạt lở; đầu tư xây dựng các vị trí giao cắt giữa đường sắt và đường bộ; đầu tư, sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường bộ, đặc biệt ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Chỉ đạo Bộ Xây dựng tổ chức rà soát tổng thể các đoạn, tuyến đường miền núi nguy hiểm để đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng đường bộ tại các khu vực nhằm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vị trí xung yếu, có nguy cơ mất an toàn cao. Nhiều đoạn, tuyến đã được cải tạo nhằm nâng cao bán kính cong, mở rộng mặt đường, cải thiện tầm nhìn, xử lý các điểm khuất tầm nhìn; đồng thời, tăng cường gia cố mái taluy, xử lý sạt lở, ổn định nền đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước nhằm bảo đảm an toàn khai thác trong điều kiện thời tiết bất lợi. Việc kết hợp giữa công tác bảo trì thường xuyên với đầu tư cải tạo cục bộ đã góp phần từng bước nâng cao điều kiện khai thác, giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn giao thông trên các tuyến.

Nhìn chung, với việc triển khai đồng bộ các giải pháp về đầu tư, cải tạo kết cấu hạ tầng, tăng cường hệ thống an toàn giao thông và phối hợp tổ chức giao thông, công tác bảo đảm TTATGT trên các tuyến quốc lộ miền núi trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Nhiều vị trí nguy hiểm, điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đã được xử lý kịp thời; điều kiện khai thác trên các tuyến đèo dốc từng bước được cải thiện; tai nạn giao thông tại một số khu vực trọng điểm có xu hướng giảm. Tuy nhiên, do đặc thù địa hình phức tạp và điều kiện thời tiết khắc nghiệt, nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, công tác bảo đảm TTATGT trên các tuyến miền núi vẫn cần tiếp tục được quan tâm đầu tư, triển khai các giải pháp đồng bộ, lâu dài nhằm bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

h) Đề xuất cho phép một số đường dân sinh, có lịch sử hình thành từ lâu, lưu lượng giao thông lớn, không thể xây dựng đường gom thành đường ngang hợp pháp để đảm bảo TTATGT theo đề nghị của địa phương

Thực hiện chỉ đạo của Quốc hội về cho phép một số đường dân sinh có lịch sử hình thành từ lâu, lưu lượng giao thông lớn, không thể xây dựng đường gom thành đường ngang hợp pháp để đảm bảo TTATGT, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng kiểm tra, rà soát các kiến nghị của địa phương, đồng thời thoả

thuận đối với những trường hợp đấu nối đường ngang, đường nhánh đã có từ lâu nhằm tạo thuận tiện cho người dân khi tham gia giao thông nhưng bảo đảm về an toàn giao thông. Hiện nay, công tác chấp thuận các vị trí đấu nối vào đường bộ cơ bản đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các địa phương (trừ trường hợp đấu nối vào cao tốc, những trường hợp này cơ bản không liên quan đến các vị trí có lịch sử hình thành từ lâu). Do đó, hiện nay việc chấp thuận các vị trí đấu nối vào đường bộ sẽ do địa phương quyết định theo quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

7. Kết quả triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa

a) Tình hình tai nạn giao thông và xử lý vi phạm hành chính

Chỉ đạo Bộ Công an tiếp tục tập trung xử lý vi phạm chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; vi phạm quy định về đăng ký, đăng kiểm, an toàn kỹ thuật, hoán cải, sửa chữa phương tiện; các vi phạm quy định về hoạt động của thuyền viên, người lái phương tiện, chủ phương tiện, phương tiện; vi phạm quy định về quản lý, khai thác cảng, bến thủy... Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi, khoáng sản.

Theo số liệu thống kê, từ 15/9/2025 đến 14/9/2026, đường thủy nội địa xảy ra 39 vụ, làm chết 33 người, bị thương 08 người. So với cùng kỳ, giảm 08 vụ (-17,02%), giảm 01 người chết (-2,94%), tăng 03 người bị thương (+60%). Lực lượng chức năng đã xử lý 69.878 trường hợp, phạt tiền 128 tỷ 837 triệu đồng.

b) Rà soát, nghiên cứu các quy định, ban hành văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực TTATGT đường thủy nội địa

Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ban, ngành rà soát, nghiên cứu các quy định liên quan đến việc phân cấp cho địa phương thực hiện công tác quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với các dự án, công trình do ngân sách địa phương thực hiện một phần hoặc toàn phần; đẩy mạnh phân cấp việc quản lý các cảng, bến, tuyến, luồng đường thủy nội địa cho địa phương quản lý; phân định địa giới hành chính trên biển, ban hành quy định về mốc giới hành chính trên các tuyến sông tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý người và phương tiện của các địa phương; tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa; quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa cho phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn việc xác định, quản lý tuyến, luồng phù hợp với hiện trạng các địa phương ven biển để tránh gây lãng phí, tránh chồng chéo trong công tác quản lý hoạt động đường thủy nội địa; đăng ký, đăng kiểm đối với trường hợp phương tiện thủy nội địa đã sử dụng nhiều năm, không có hồ sơ gốc và chưa đăng ký, đăng kiểm. Nghiên cứu

xem xét hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đi lại vất vả, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, miền núi để người dân có điều kiện tham gia học tập và thực thi pháp luật.

Bộ Xây dựng đã hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền ban hành 03 Nghị định, 05 Thông tư. Các văn bản tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý hoạt động tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn giao thông. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa để xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục rút gọn, góp phần tiếp tục phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

c) Xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến sông; triển khai cắm mốc hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa. Khẩn trương rà soát các quy định pháp luật liên quan đối với việc nạo vét đường thủy nội địa để đáp ứng yêu cầu vận tải hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm TTATGT; đầu tư xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng, nạo vét duy tu luồng tuyến, sửa chữa công trình bảo vệ luồng và thanh thải vật chướng ngại; rà soát danh mục các dự án đầu tư trọng điểm, ưu tiên các công trình cấp bách nhằm nâng cao năng lực khai thác, bảo đảm an toàn cho hệ thống kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giai đoạn 2026-2030; đồng thời tăng cường kiểm tra hiện trường, quản lý chất lượng công trình bảo trì, quản lý vận hành âu tàu, điều tiết giao thông và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì theo đúng quy định.

Đối với công tác thanh thải vật chướng ngại, tiếp tục triển khai các dự án thanh thải đá ngầm, vật cản trên các tuyến đường thủy nội địa; đồng thời rà soát, điều chỉnh hoặc dừng các dự án không còn phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tập trung xử lý các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Bên cạnh đó, tập trung xử lý vi phạm chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; vi phạm quy định về đăng ký, đăng kiểm, an toàn kỹ thuật, hoán cải, sửa chữa phương tiện; các vi phạm quy định về hoạt động của thuyền viên, người lái phương tiện, chủ phương tiện, phương tiện; vi phạm quy định về quản lý, khai thác cảng, bến thủy…

8. Kết quả triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT đường sắt

a) Tình hình tai nạn giao thông và xử lý vi phạm hành chính

Kiểm tra, xử lý các điểm vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, phối hợp với chính quyền địa phương và ngành đường sắt đóng lối đi tự mở trên các tuyến đường sắt quốc gia; kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về bảo đảm

an ninh, trật tự, vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường sắt; nhân viên đường sắt vi phạm quy trình tác nghiệp, sử dụng rượu bia khi lên ban.

Theo số liệu thống kê, từ 15/9/2025 đến 14/9/2026, đường sắt xảy ra 82 vụ, làm chết 62 người, bị thương 15 người. So với cùng kỳ, giảm 12 vụ (-12,77%), giảm 04 người chết (-6,06%), giảm 06 người bị thương (-28,57%). Lực lượng chức năng đã xử lý 16.364 trường hợp, phạt tiền 17 tỷ 953 triệu đồng.

b) Triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt; ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020

Chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 994/QĐ-TTg) theo nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và vốn bổ sung cho đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong lĩnh vực đường sắt; triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lập lại trật tự hành lang toàn giao thông đường bộ, đường sắt đã được giao tại Quyết định số 994/QĐ-TTg và triển khai các nhiệm vụ liên quan để thực hiện đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt.

Việc xử lý lối đi tự mở qua đường sắt đã triển khai thực hiện nhưng chưa đạt được kết quả theo kế hoạch đề ra do thiếu vốn đầu tư đường gom, hàng rào, dẫn đến tình trạng "đóng lại mở ra". Từ 15/9/2025 đến 14/9/2026, lực lượng chức năng đã rào đóng, xóa bỏ 429/2.431 vị trí lối đi tự mở, đạt 13,89%. Trong đó có 15 vị trí lối đi tự mở rào thu hẹp xóa bỏ nhưng bị phá dỡ, tái lập. Hiện toàn quốc còn 2.040 vị trí lối đi tự mở nguy hiểm chưa được xóa bỏ hoàn toàn, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông đang phải thực hiện các biện pháp đảm bảo TTATGT như: rào thu hẹp lối đi tự mở, cắm bổ sung biển cảnh báo chú ý, biển hạn chế phương tiện cơ giới, duy trì tổ chức cảnh giới an toàn giao thông...

c) Phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đường sắt

Bộ Xây dựng đã phối hợp với chính quyền địa phương tiếp nhận, xử lý khó khăn, vướng mắc đối với các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Ngày 20/5/2026, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 24/2026/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Trong đó đã phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Cấp, cấp lại, thông báo hết hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương và đường sắt chuyên dùng.

- Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; quyết định bãi bỏ đường ngang.

d) Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị để báo cáo Quốc hội những chính sách phù hợp làm cơ sở xây dựng đường sắt đô thị trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Đường sắt

Chính phủ đã quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: (1) Tại Thành phố Hà Nội sẽ xây dựng 10 tuyến đường sắt đô thị với tổng chiều dài khoảng 413km và 03 tuyến monorail với tổng chiều dài khoảng 44km; (2) tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xây dựng 08 tuyến xuyên tâm và vành đai nối các trung tâm chính của thành phố với chiều dài khoảng 173km; 03 tuyến xe điện mặt đất hoặc đường sắt một ray. Đến nay, tại Thành phố Hà Nội đã đưa vào vận hành, khai thác 02 tuyến đường sắt đô thị là tuyến số 2A Cát Linh - Hà Đông (13km) và đoạn trên cao tuyến 3.1 Nhổn - ga Hà Nội (8,5km); tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vào vận hành, khai thác tuyến Bến Thành - Suối Tiên (19,7km).

Việc đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị nêu trên đã đạt được một số kết quả tích cực như: Giải quyết vấn đề giao thông, góp phần giảm áp lực giao thông đường bộ, giảm ùn tắc và ô nhiễm môi trường tại các đô thị lớn; người dân dần làm quen và chuyển sang sử dụng phương tiện công cộng văn minh, hiện đại; tạo động lực cho việc phát triển các khu đô thị mới, trung tâm thương mại. Tuy nhiên, tuyến đường này cũng bộc lộ nhiều hạn chế cần được rút kinh nghiệm để có chính sách phù hợp hơn trong tương lai, cụ thể:

- Chưa có kinh nghiệm trong việc xây dựng các dự án đường sắt đô thị, điều này dẫn đến sự thiếu sót trong việc dự báo và xử lý các vấn đề phát sinh từ khâu thiết kế đến thi công.

- Hầu hết các dự án đường sắt đô thị đều bị chậm tiến độ, kéo dài và đội vốn đầu tư.

- Tỷ lệ nội địa hóa thiết bị cơ điện, đoàn tàu, tín hiệu còn thấp; chủ yếu phụ thuộc vào nhập khẩu; chuyển giao công nghệ mới dừng lại ở mức hướng dẫn vận

hành, chưa đi sâu vào thiết kế, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ trong nước chưa tham gia sâu; nhiều doanh nghiệp trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc tế.

- Việc đào tạo nhân lực vận hành, bảo trì đường sắt đô thị phải đào tạo tại nước ngoài; thiếu chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực đường sắt đô thị gây ra những khó khăn ban đầu khi dự án đi vào khai thác.

- Chưa hoàn thiện bộ tiêu chuẩn đồng bộ về đường sắt đô thị, phải áp dụng theo tiêu chuẩn của nước ngoài, điều này gây khó khăn trong quá trình nghiệm thu, đánh giá chất lượng công trình và thiết bị.

đ) Nghiên cứu lập đề án xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt đối với đoạn đường sắt, dự án đường sắt qua địa bàn các tỉnh, thành phố

Thực hiện Quyết định số 252/QĐ-BGTVT ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2025 (lần 1), đơn vị chức năng đã phê duyệt Đề cương và dự toán nhiệm vụ; lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt và cắm mốc giới đất dành cho đường sắt trong khu vực đô thị Giai đoạn 1. Trên cơ sở Đề cương và dự toán nhiệm vụ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tổ chức triển khai thực hiện theo quy định, cụ thể như sau: Hoàn thành lựa chọn nhà thầu tư vấn, khảo sát đo vẽ lưới khống mặt bằng hạng IV, đường chuyền cấp 2; hiện đang tiếp tục triển khai đo vẽ bình đồ ngoài hiện trường.

e) Rà soát các vướng mắc, bất cập của pháp luật về việc xử lý các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, công tác xử lý các hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong thời gian qua. Các đơn vị tổ chức vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đã đặc biệt chú ý về công tác xử lý hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các vị trí đường ngang giao với đường sắt. Tuy nhiên, công tác xử lý hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt hiện vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là công tác bảo trì, xử lý hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, lối đi tự mở qua đường sắt vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Một số địa phương chưa quyết liệt trong công tác xử lý hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, việc đóng cửa hoàn toàn các

lối đi tự mở vấp phải sự phản đối từ người dân do thiếu đường gom (đường đi song song để gom các lối nhỏ lại), dẫn đến tình trạng "đóng lại mở ra" vẫn tiếp diễn.

9. Kết quả triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải

Hiện nay, khu vực ven biển Việt Nam có 03 tuyến vận tải ven biển nối dài từ Quảng Ninh đến Kiên Giang, được Bộ Xây dựng công bố tại 03 Quyết định sau: Quyết định số 2495/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2014 về việc công bố tuyến vận tải ven biển từ Quảng Ninh đến Quảng Bình; Quyết định số 3733/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2014 về việc công bố tuyến vận tải ven biển từ Quảng Bình đến Bình Thuận; Quyết định số 3365/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 9 năm 2014 về việc công bố tuyến vận tải ven biển từ Bình Thuận đến Kiên Giang.

Việc công bố tuyến vận tải ven biển (tận dụng địa hình tự nhiên, không đầu tư kết cấu hạ tầng trên tuyến) nhằm xác định giới hạn vùng hoạt động của các phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các tuyến luồng hàng hải trong các vùng nước cảng biển đều được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam công bố, khảo sát và ra thông báo hàng hải định kỳ theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải, Thông tư số 05/2026/TT-BXD ngày 10/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về bảo trì công trình hàng hải và tần suất khảo sát thông báo hàng hải.

Công tác bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải được duy trì nghiêm túc; cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp không ngừng được nâng cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật hàng hải và số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải tiếp tục giảm. Đồng thời, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai đồng bộ, công khai, minh bạch theo đúng quy định.

Theo số liệu thống kê, từ 15/9/2025 đến 14/9/2026, hàng hải đã xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông, làm chết và mất tích 03 người, không có người bị thương. So với cùng kỳ, giảm 01 vụ (-20%), giảm 03 người chết (-50%), số người bị thương không tăng không giảm. Cục Hàng hải, Đường thủy Việt Nam và các đơn vị trực thuộc đã tiến hành xử lý 223 vụ vi phạm với tổng số tiền xử phạt 3.645.250.000 đồng, so với cùng kỳ giảm 50 vụ (-18,32%).

10. Kết quả triển khai Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng không

a) Triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng sân bay đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và đã phê duyệt

- Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình (giai đoạn 1.1) phục vụ Hội nghị cấp cao APEC: Hiện đang triển khai thi công đường CHC, đường lăn sân đỗ và nhà ga VIP; nhà đầu tư đang phấn đấu hoàn thành trong Quý I/2027.

- Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành: Hiện các hạng mục thuộc DATP1, DATP2 đã hoàn thành, DATP4 đang được triển khai đáp ứng tiến độ. Đối với DATP3 do ACV làm chủ đầu tư đang gấp rút triển khai hoàn thiện, trong đó: 04/16 gói thầu đã hoàn thành, 08/16 gói có thể hoàn thành vào tháng 12/2026, 04/16 gói thầu còn lại[11], nguy cơ không hoàn thành trong năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Dự án Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc: Đang triển khai đáp ứng kế hoạch đề ra, phấn đấu đáp ứng tiến độ phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027.

b) Quản lý chặt chẽ hoạt động của máy bay không người lái, phương tiện bay không người lái để bảo đảm an toàn hàng không dân dụng

Chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Công Thương thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và khai thác vùng trời; cấp phép cho hàng nghìn chuyến bay các loại theo đúng quy định tại Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/01/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động bay và Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác; quản lý chặt chẽ vành đai an ninh, an toàn cảng hàng không, sân bay; thực hiện nghiêm Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quy định quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các công trình, trận địa bảo vệ vùng trời Việt Nam.

Lực lượng Quân đội và hàng không dân dụng đã phối hợp chặt chẽ quản lý vùng trời, phát hiện và xử lý kịp thời nhiều chuyến bay nội địa và quốc tế vi phạm quy chế bay, tăng cường quản lý các chuyến bay ảnh hưởng tới quốc phòng, an ninh trên khu vực biển Đông, các chuyến bay ở khu vực nhạy cảm. Quản lý chặt chẽ các hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. Triển khai thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thiết lập khu vực cấm bay, hạn chế bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.

Tuy nhiên, tình trạng các UAV, vật thể bay xâm nhập trái phép trong khu vực sân bay không chỉ gây gián đoạn khai thác mà đã tạo ra nguy cơ trực tiếp đối với an toàn hoạt động bay; đồng thời phát sinh nguy cơ thứ cấp do tàu bay phải kéo dài thời gian bay chờ, chuyển hướng và gây ảnh hưởng đến hoạt động bay tại

---

[11] Gói thầu 4.8 - Giao thông nội cảng và hạ tầng kỹ thuật, gói thầu 5.10 nhà ga hành khách, Gói thầu số 11.5 - Nhà để xe, Gói thầu 7.8 - Nhà ga hàng hóa số 1 và các công trình phụ trợ thuộc DATP3 của Chủ đầu tư ACV.

các Cảng hàng không. Triển khai Luật Phòng không nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, Bộ Xây dựng đã phối hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công thương và các địa phương trong việc quản lý, xử lý đối với phương tiện bay không người lái ảnh hưởng đến hoạt động bay tại các Cảng hàng không. Đồng thời, Cục Hàng không Việt Nam đã ban hành Quyết định số 824/QĐ-CHK ngày 24/4/2026 về việc hướng dẫn phối hợp tiếp nhận, xác minh thông tin và xử lý về hoạt động vật thể bay tại khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay của cảng hàng không; chủ động báo cáo kịp thời Bộ Xây dựng về các sự vụ liên quan đến hoạt động của phương tiện bay không người lái tại các Cảng hàng không. Các cơ quan, đơn vị đã phối hợp hiệp đồng và sử dụng các nguồn lực tại chỗ (nhân lực, phương tiện) và ra quyết định tại chỗ nhằm rút ngắn thời gian đóng cửa các Cảng hàng không do ảnh hưởng hoạt động của phương tiện bay không người lái.

c) Phối hợp với các địa phương trong thực hiện dịch vụ vận chuyển hành khách, xây dựng các tuyến đường để kết nối từ khu trung tâm đô thị, trung tâm du lịch đến các cảng hàng không và ngược lại, điều chỉnh mở rộng nút giao thông đến và đi từ các nhà ga của cảng hàng không

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 2025, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong thực hiện dịch vụ vận chuyển hành khách, xây dựng các tuyến đường để kết nối từ khu trung tâm đô thị, trung tâm du lịch đến các cảng hàng không và ngược lại, điều chỉnh mở rộng nút giao thông đến và đi từ các nhà ga của cảng hàng không bảo đảm kết nối đồng bộ các kết cấu hạ tầng tại cảng hàng không, kết nối cảng hàng không với hạ tầng giao thông vận tải hành khách công cộng khác, kết nối giao thông giữa các cảng hàng không trong một khu vực; Ủy ban nhân dân các cấp nơi có cảng hàng không đảm bảo quy hoạch kết nối hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật đến cảng hàng không trong quy hoạch của địa phương.

Công tác giám sát an toàn, quản lý an toàn về cơ bản được thực hiện tốt. Cục Hàng không Việt Nam đã tổ chức công tác giám sát an toàn liên tục đối với người khai thác tàu bay, tổ chức bảo dưỡng, tổ chức huấn luyện, tổ chức cung cấp dịch vụ điều hành bay, tổ chức khai thác cảng hàng không, tổ chức kiểm tra tăng cường công tác đảm bảo an toàn khai thác tàu bay dịp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XV, giai đoạn cao điểm Tết nguyên đán Bính Ngọ, Lễ 30/4 và 01/5… Ngoài ra, Cục Hàng không Việt Nam đã tăng cường công tác giám sát an toàn, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động hàng không nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, nguy cơ mất an toàn; chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc báo cáo, điều tra, phân tích các sự cố, vụ việc, từ đó triển khai các giải pháp phòng ngừa phù hợp… Theo số liệu thống kê, từ 15/9/2025 đến 14/9/2026, xảy ra 61 sự cố (01 sự cố nghiêm trọng), 351 vụ việc mất an toàn hàng không. So với cùng kỳ, giảm 06 sự cố (-8,96%), tăng 117 vụ

việc (+50%). Cảng vụ miền Bắc, Cảng vụ miền Trung, Cảng vụ miền Nam, Thanh tra Hàng không đã thực hiện xử phạt tổng cộng 351 lần (tương đương số tiền 2.365.250.000 đồng).

d) Chú trọng công tác đảm bảo nguồn lực giám sát an toàn hàng không nhằm đáp ứng, duy trì và nâng cao việc thực thi hiệu quả hệ thống giám sát an toàn hàng không

Để nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn hàng không, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ban, ngành nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hàng không dân dụng. Trong đó đã thể chế hóa các nội dung về Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam (SSP), hệ thống quản lý an toàn (SMS), văn hóa an toàn, quản lý rủi ro an toàn, hệ thống báo cáo an toàn, chỉ số thực hiện an toàn và mục tiêu thực hiện an toàn; qua đó chuyển dần phương thức quản lý từ kiểm tra tuân thủ đơn thuần sang quản lý và giám sát dựa trên dữ liệu, kết quả thực hiện an toàn và mức độ rủi ro.

Đối với đội ngũ giám sát viên an toàn hàng không, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và Thông tư số 52/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh đã thể chế hóa địa vị pháp lý, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của giám sát viên; đồng thời quy định các yêu cầu về tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, đánh giá, duy trì năng lực và phân công thực hiện nhiệm vụ. Đây là cơ sở quan trọng để chuẩn hóa đội ngũ giám sát viên an toàn hàng không, bảo đảm việc bố trí và sử dụng nguồn lực phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, phạm vi chuyên môn và mức độ phức tạp của hoạt động được giám sát, góp phần duy trì và nâng cao hiệu quả thực thi hệ thống giám sát an toàn hàng không của Việt Nam.

Tuy nhiên, trong bối cảnh ngành hàng không có tốc độ tăng trưởng nhanh, đặc biệt Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2025 tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy phát triển công nghiệp hàng không, mở rộng quy mô đội tàu bay, chủng loại tàu bay mới và đa dạng hóa các hoạt động hàng không, khối lượng và yêu cầu công tác quản lý, giám sát an toàn ngày càng gia tăng, trong khi biên chế được giao còn hạn chế, chưa tương xứng với tốc độ phát triển của ngành. Đội ngũ giám sát viên an toàn hàng không chất lượng cao còn thiếu, chịu áp lực công việc lớn khi chuyển sang phương thức quản lý an toàn dựa trên dữ liệu và đánh giá rủi ro theo chương trình an toàn hàng không quốc gia và hệ thống quả lý an toàn (SSP/SMS). Khi nhà chức trách hàng không thiếu đội ngũ giám sát viên an toàn hàng không chất lượng cao sẽ có nguy cơ không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, khuyến cáo thực hành của ICAO về giám sát an toàn hàng không, đồng thời ảnh hưởng rất lớn đến khả năng mở rộng quy mô đội tàu bay, bổ sung loại tàu bay hoặc chủng loại tàu bay mới, bổ sung loại hình hoạt động của doanh nghiệp hàng không, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp hàng không trong nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Từ khi Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực đến nay, công tác bảo đảm TTATGT tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và được chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương.

Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo đảm TTATGT đã được hoàn thiện một cách căn bản và tương đối đầy đủ. Song song với công tác hoàn thiện thể chế, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; xử lý hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; tăng cường năng lực vận tải công cộng; kiểm soát tải trọng phương tiện. Các chiến dịch cao điểm bảo đảm TTATGT trong dịp lễ, Tết và mùa du lịch được tổ chức nghiêm túc, phối hợp đồng bộ giữa lực lượng ngành giao thông và Công an. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được đổi mới theo hướng đa dạng hóa hình thức, tăng tính ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

Trong lĩnh vực đường bộ, tiếp tục đổi mới phương thức chỉ huy, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên các mặt công tác. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm được thực hiện quyết liệt, tập trung vào các hành vi là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông; công tác tuyên truyền, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và quản lý dữ liệu tiếp tục được nâng cao chất lượng. Nhờ đó, tình hình TTATGT có nhiều chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí, ùn tắc giao thông được kiềm chế, công tác phòng, chống tội phạm trên các tuyến giao thông đạt nhiều kết quả, góp phần giữ vững trật tự, an toàn xã hội và phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Trong lĩnh vực đường sắt, đã thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn chạy tàu, tập trung xử lý các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt có nguy cơ cao gây tai nạn; phối hợp triển khai lộ trình nâng cấp, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng và phương tiện, đặc biệt tại các khu vực đô thị có đường sắt đô thị bắt đầu đưa vào khai thác. Công tác đảm bảo an toàn tại các ga, nhà chờ, khu dân cư gần đường sắt cũng được siết chặt thông qua tuyên truyền và phối hợp địa phương xử lý lấn chiếm hành lang an toàn. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã tích cực tham gia chuẩn bị chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đặt nền móng cho việc phát triển hạ tầng vận tải đường sắt hiện đại, an toàn và đồng bộ với các phương thức vận tải khác trong tương lai.

Đối với lĩnh vực hàng không, đã thực hiện giải pháp tăng cường năng lực quản lý bay, giám sát an toàn hàng không dân dụng, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm lễ, Tết, mùa du lịch. Các sân bay quốc tế trọng điểm như Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh… được yêu cầu nâng cao quy trình kiểm soát kỹ thuật, bảo đảm an toàn bay, an ninh hàng không và chất lượng phục vụ hành khách. Việc kiểm soát an toàn trong khai thác tàu bay, đào tạo phi công, kỹ thuật

viên và nhân lực hàng không được đặc biệt chú trọng nhằm giảm thiểu sự cố, tai nạn có thể xảy ra.

Trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đã triển khai nhiều biện pháp bảo đảm an toàn luồng tuyến, hệ thống báo hiệu hàng hải, cảng biển và cảng thủy nội địa. Việc kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện thủy, tàu biển, và điều kiện hành nghề thuyền viên được tăng cường, nhất là trong điều kiện thời tiết xấu, mưa bão. Các chiến dịch kiểm tra, kiểm soát trọng điểm trên các tuyến vận tải thủy có mật độ cao đã góp phần giảm thiểu tai nạn. Đồng thời, tiếp tục thúc đẩy việc đầu tư, cải tạo hệ thống luồng tàu, cảng bến lớn nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải container, hàng hóa khối lượng lớn, hỗ trợ chuỗi logistics quốc gia phát triển theo hướng an toàn - thông suốt - hiện đại.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được tình hình TTATGT còn diễn biến phức tạp, và còn một số hạn chế, bất cập chủ yếu như sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT

- Việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, xây dựng các hình thức video sáng tạo phục vụ công tác tuyên truyền trên không gian mạng của một số địa phương còn hạn chế, chưa đồng đều; đối với các hình thức mới vẫn cần sự phối hợp của các đơn vị ngoài.

- Việc giáo dục, thực hiện các giải pháp về đảm bảo TTATGT chưa phát huy được sức mạnh của các cấp các ngành có liên quan và chính quyền địa phương, mà hầu hết vẫn được giao chính cho lực lượng Cảnh sát giao thông; chưa có kế hoạch tổng thể, phân công trách nhiệm cho các cơ quan ban ngành tại cơ sở có liên quan như: Giáo dục, xây dựng, chính quyền xã, các tổ chức đoàn thể,…

- Việc kiểm soát thông tin còn thiếu sót; một số tin bài tuyên truyền sử dụng từ ngữ chưa phù hợp; thông tin, hình ảnh chưa được xử lý triệt để (che xóa, làm mờ thông tin) dễ bị các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng bình luận tiêu cực, xuyên tạc, trái chiều.

b) Công tác cải cách hành chính; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác bảo đảm TTATGT

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong quá trình kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về TTATGT.

- Công tác chuyển đổi số phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người, trong khi đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên sâu về công nghệ thông tin, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống công nghệ hiện đại trên quy mô lớn. Nguồn lực dành cho chuyển đổi số, bao gồm kinh phí đầu tư, nhân lực chất lượng cao và khả năng tiếp cận, làm chủ các công

nghệ mới còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn và tốc độ phát triển của khoa học công nghệ.

- Một số quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh vi phạm TTATGT trên môi trường điện tử và chất lượng cung cấp dịch vụ công bước đầu đã đạt được hiệu quả tốt, tuy nhiên việc theo dõi kết quả xử lý cuối cùng còn hạn chế; chưa phát huy được vai trò trung tâm điều hành giao thông. Công tác phối hợp xử lý sự cố giao thông, ùn tắc giao thông qua theo dõi trên hệ thống giám sát hiệu quả chưa cao...

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng triệt để yêu cầu cải cách hành chính; một số địa phương thiếu hệ thống máy chủ, đường truyền tốc độ cao và trang thiết bị hiện đại; tình trạng nghẽn mạng còn xảy ra khá phổ biến. Các điểm tiếp nhận hồ sơ thiếu máy tính, máy quét (scanner) và máy lấy số tự động làm giảm chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Công tác tổ chức tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính

- Trên đường bộ: (1) Kết quả xử lý các hành vi vi phạm chưa tương xứng với các nguyên nhân tai nạn giao thông; một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, kết quả xử lý xe quá tải chưa tương xứng tình hình thực tế, để dư luận phản ánh; (2) tình hình vi phạm về TTATGT còn khá phổ biến với một số hành vi nguy hiểm gây mất an toàn giao thông (sử dụng rượu bia, vượt đèn đỏ, vượt quá tốc độ cho phép…); trong khi đó, việc bố trí lực lượng làm nhiệm vụ tại các khu vực thường xuyên có vi phạm chưa phù hợp; (3) công tác quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vẫn còn tồn tại, hạn chế.

- Trên đường thủy: (1) Công tác hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc còn hạn chế, chưa được thực hiện thường xuyên, việc trao đổi, phối hợp với các lực lượng trên tuyến chưa thật sự thường xuyên, do đó việc dự báo, đánh giá tình hình tuyến, địa bàn và nhận diện các hành vi vi phạm nổi lên còn hạn chế; (2) tình trạng bến bãi không phép, phương tiện không đảm bảo an toàn vẫn hoạt động; (3) nhiều địa phương chưa có cảng, bến phục vụ hạ tải, tạm giữ phương tiện, hàng hóa vi phạm; (4) cơ sở dữ liệu về phương tiện và người điều khiển phương tiện, cảng bến chưa được hoàn thiện, chưa kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và VNeID.

d) Công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông

- Lực lượng Cảnh sát điều tra, Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ xác minh, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông một số Công an các đơn vị, địa phương chưa đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông trong tình hình hiện nay; chưa được tập huấn, đào tạo chuyên sâu về công tác này, nhất là Điều tra viên ở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp xã.

- Lực lượng Cảnh sát giao thông sau khi thực hiện mô hình công an địa phương 02 cấp, do tuyến đường, địa bàn được giao phụ trách bảo đảm TTATGT rộng, lực lượng mỏng, nên khi có vụ tai nạn giao thông xảy ra thì thời gian tiếp cận đến hiện trường còn hạn chế.

đ) Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông

Công tác quản lý phương tiện mới chỉ dừng lại ở kiểm đếm số phương tiện, đăng ký lưu hành nhưng chưa quản lý được toàn bộ quá trình hoạt động của phương tiện sau đăng ký; sử dụng hệ biển số còn bất cập. Về công tác làm sạch số liệu và số hoá hồ sơ đăng ký xe, một số đơn vị chưa quyết liệt thực hiện việc thu thập dữ liệu, dẫn đến còn trường hợp hồ sơ xe nhập chưa đủ dữ liệu hoặc chưa chính xác (nhất là đối với những phương tiện thuộc sở hữu công ty, doanh nghiệp đã giải thể).

e) Công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe

Chất lượng tổ chức sát hạch giữa các địa phương chưa đồng đều; việc khai thác, kết nối dữ liệu phục vụ quản lý, đánh giá chất lượng đào tạo, sát hạch còn trong quá trình hoàn thiện; ứng dụng công nghệ trong giám sát, phân tích dữ liệu sát hạch cần tiếp tục được đẩy mạnh để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Việc in, trả giấy phép lái xe bản cứng cho người dân tại một số thời điểm chưa bảo đảm tiến độ do khó khăn khách quan về nguồn phôi, vật tư in, thiết bị máy in được chuyển giao đã sử dụng lâu năm, ảnh hưởng đến năng lực in ấn. Việc nắm bắt, xác minh, xử lý thông tin liên quan đến các công tác sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe còn chậm. Công tác quản lý hồ sơ đào tạo, sát hạch lái xe của một số cán bộ còn chưa chặt chẽ, khoa học. Chưa số hoá hồ sơ trong công tác sát hạch.

g) Nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là công tác bảo trì, xử lý điểm thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, tiềm ẩn, bất hợp lý về tổ chức giao thông, lối đi tự mở qua đường sắt, các tuyến giao thông miền núi và hạ tầng đường thủy nội địa vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Nguyên nhân

Tình trạng trên do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do gia tăng quá nhanh phương tiện cá nhân trong khi hạ tầng giao thông còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng đủ nhu cầu, đặc biệt tại các thành phố lớn, các tuyến cao tốc, quốc lộ, luồng lạch trọng điểm. Bên cạnh đó còn có một số nguyên nhân khác như:

- Công tác quy hoạch của nhiều địa phương hiện mới chỉ chú trọng đến lĩnh vực đường bộ chưa thật sự chú trọng đến lĩnh vực khác đặc biệt là đường sắt, đường thủy, hệ thống, cảng, bến thủy nội địa để bốc xếp háng hóa, hành khách, kết nối các loại hình giao thông đường bộ, đường sắt, dẫn tới chưa phát huy tốt vai trò của cả 5 lĩnh vực.

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm TTATGT, "khoán trắng"

cho các lực lượng chuyên trách; ngoài ra ý thức của người tham gia giao thông chưa cao dẫn đến mặc dù tai nạn giao thông đã giảm dần trên cả 3 tiêu chí trong những năm gần đây, nhưng vẫn còn ở mức cao.

- Hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân tham gia giao thông.

- Ý thức của người dân và một số doanh nghiệp cùng với các thói quen, tập quán dẫn tới nhiều vi phạm làm ảnh hưởng đến công tác quản lý an toàn trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Sự phối hợp trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT giữa các cơ quan, lực lượng chức năng có nơi, có lúc chưa chặt chẽ, nhất là trong kiểm tra việc thực hiện quy định an toàn giao thông đối với các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, xe chở quá tải trọng...

- Công tác dự báo về xu thế phát triển của các loại hình vận tải tại một số thời điểm còn chưa sát với thực tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu, rộng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình TTATGT trong những năm tới

Trong thời gian tới, công tác bảo đảm TTATGT sẽ đối diện với nhiều thách thức mới. Trước hết, việc sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính theo chủ trương của Đảng và Nhà nước sẽ làm thay đổi địa giới, mở rộng quy mô quản lý, đòi hỏi sự phối hợp liên ngành chặt chẽ hơn để tránh những khoảng trống tạm thời trong giám sát và tổ chức giao thông, nhất là ở khu vực giáp ranh, đô thị hóa nhanh hoặc nơi có gia tăng dân số cơ học. Song song với đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đang đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức quản lý. Các hệ thống giao thông thông minh, bản đồ số thời gian thực, phương tiện tự hành… sẽ từng bước xuất hiện, tạo áp lực lớn đối với hạ tầng, hành lang pháp lý và cách thức kiểm soát truyền thống. Đây cũng là thách thức về nguồn nhân lực, khi lực lượng vận hành và quản lý cần được trang bị kỹ năng số, thích ứng với môi trường quản trị mới.

Ở góc độ toàn cầu, xu thế thương mại điện tử và logistics xuyên biên giới kéo theo nhu cầu vận tải hàng hóa ngày càng tăng, nhất là đường biển và đường thủy nội địa - những phương thức có chi phí hợp lý và khả năng chuyên chở lớn. Điều này đòi hỏi phải đầu tư, nâng cấp cảng biển, cảng thủy nội địa, luồng tuyến và trung tâm logistics theo hướng hiện đại, đồng bộ và bảo đảm an toàn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, sự phát triển của hệ thống đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trong tương lai sẽ góp phần thay đổi thói quen đi lại của người dân, thúc đẩy chuyển dịch từ phương tiện cá nhân sang giao thông công cộng, giảm áp lực lên đường bộ, hạn chế ùn tắc và ô nhiễm, đồng thời nâng cao văn hóa giao thông văn minh, kỷ luật.

Như vậy, công tác bảo đảm TTATGT thời gian tới cần thích ứng linh hoạt với năm xu thế chính: (1) Tái cấu trúc đơn vị hành chính làm thay đổi không gian và mô hình quản lý; (2) chuyển đổi công nghệ, đặc biệt là AI, tác động đến phương thức kiểm soát; (3) thách thức nguồn nhân lực trong bối cảnh số hóa; (4) sự gia tăng vận tải hàng hóa toàn cầu đặt ra yêu cầu hiện đại hóa hạ tầng và bảo đảm an ninh, an toàn; (5) sự phát triển các phương thức giao thông công cộng mới làm thay đổi thói quen đi lại tại đô thị. Nếu tận dụng tốt cơ hội từ đổi mới hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại, hệ thống giao thông Việt Nam có thể tiến tới an toàn, thông minh, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

a) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm TTATGT từ năm 2009 đến hết năm 2023.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư, gắn chặt trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm TTATGT; kiên quyết khắc phục tư tưởng "khoán trắng" công tác bảo đảm TTATGT cho lực lượng Công an.

c) Hoàn thiện thể chế và tháo gỡ vướng mắc; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn pháp lý phát sinh từ việc sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước; khẩn trương ban hành quy chế phối hợp liên ngành để khắc phục khoảng trống sau khi giải thể Ủy ban An toàn giao thông quốc gia và Ban An toàn giao thông các cấp.

d) Đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông: Rà soát xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo địa giới hành chính mới, đảm bảo đồng bộ, kết nối liên vùng, giảm điểm tiềm ẩn tai nạn. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông trọng yếu tại các khu vực sáp nhập, các điểm kết nối đô thị - nông thôn, giao thông đô thị và vận tải hành khách công cộng. Xử lý dứt điểm các hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, khắc phục sạt lở tại các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; quyết liệt xóa bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt theo đúng lộ trình; chú trọng quy hoạch và đầu tư phát triển "giao thông tĩnh" tại các đô thị.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi số và dữ liệu chuyên ngành; hoàn thiện việc chuẩn hóa, làm sạch và kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo đảm TTATGT với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm dữ liệu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ thực hiện hiệu quả Đề án 456.

e) Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị dữ liệu, xây dựng cơ chế kiểm soát chất lượng, bảo đảm dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông được quản lý thống nhất, đầy đủ, chính xác, cập nhật và sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác theo quy định. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu và các công nghệ số trong phân tích tình hình, dự báo xu hướng, nhận diện nguy cơ, hỗ trợ ra quyết định và tối ưu hóa công tác quản lý, điều hành góp phần từng bước hình thành mô hình quản trị giao thông thông minh dựa trên dữ liệu.

g) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Tổ chức các chiến dịch truyền thông về an toàn giao thông phù hợp với đặc điểm từng địa bàn mới sáp nhập, đảm bảo thông tin xuyên suốt và đồng bộ. Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tuyên truyền văn hóa giao thông, nâng cao nhận thức người tham gia giao thông.

h) Công tác kiểm tra quản lý nhà nước: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chuyên ngành đặc biệt là các nhiệm vụ quản lý nhà nước mới được phân cấp, phân quyền về cho địa phương nhằm phát hiện và có giải pháp xử lý sớm các vấn đề bất cập liên quan đến bảo đảm TTATGT; rà soát, điều chỉnh lại hệ thống tổ chức và phân công quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông, xây dựng cho phù hợp với địa bàn, quy mô và hạ tầng sau sáp nhập.

i) Nâng cao năng lực thực thi công vụ; củng cố lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT sau khi sắp xếp bộ máy; trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống camera giám sát thông minh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về TTATGT trong Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 và duy trì các giải pháp bảo đảm TTATGT trong năm 2026 cũng như trong các năm tiếp theo, Chính phủ kiến nghị Quốc hội như sau:

1. Quan tâm giám sát đối với công tác bảo đảm TTATGT trên phạm vi cả nước và tại các địa phương. Tiến hành các đợt giám sát chuyên đề về quy hoạch, xây dựng và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông (đường sá, cầu cống) để kịp thời phát hiện và khắc phục các bất cập.

2. Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi và thông qua các dự án Luật liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT để phù hợp với tình hình thực tế, siết chặt kỷ cương; trong đó, xem xét, thông qua dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (năm 2026), dự án Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TTATGT đường bộ (năm 2027).

3. Bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác bảo đảm TTATGT; trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh phí phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ về TTATGT. Ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo đảm TTATGT.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về "kết quả thực hiện Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm TTATGT từ năm 2009 đến hết năm 2023". Chính phủ mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên của Quốc hội./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, QHĐP, TKBT, CTTCP;
- Lưu: VT, CN. pvc 17

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Đại tướng Lương Tam Quang

Phụ lục 1

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THEO YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 1313/NQ-UBTVQH15

(Kèm theo Báo cáo số 940/BC-CP ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ)

TT	TÊN LOẠI VĂN BẢN QPPL	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	KẾT QUẢ	CHI TIẾT KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
I. LUẬT				
1	Luật Giao thông đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Đang triển khai	Ngày 20/08/2026, Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đã tổ chức phiên họp thẩm tra sơ bộ dự án Bộ luật. Trên cơ sở ý kiến tại Báo cáo thẩm tra sơ bộ và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng tiếp thu, giải trình và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Bộ luật để báo cáo Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra chính thức; trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI vào tháng 10/2026.
2	Luật Đường sắt	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Đường sắt số 95/2025/QH15. Luật này đã hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo cơ sở đồng bộ cho phát triển kết cấu hạ tầng và vận tải đường sắt hiện đại, an toàn, hiệu quả.
3	Bộ Luật hàng hải Việt Nam	Bộ Xây dựng	Đang triển khai	Ngày 20/08/2026, Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đã tổ chức phiên họp thẩm tra sơ bộ dự án Bộ luật. Trên cơ sở ý kiến tại Báo cáo thẩm tra sơ bộ và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng tiếp thu, giải trình và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Bộ luật để báo cáo Ủy ban Pháp luật và Tư pháp thẩm tra chính thức; trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI vào tháng 10/2026.
4	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15. Luật này đã hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hàng không dân dụng; thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng không dân dụng; khắc phục những vướng mắc, bất cập; tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

5	Luật Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	Đã hoàn thành	Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15. Luật này mang lại nhiều điểm mới quan trọng nhằm đơn giản hóa quy trình và tăng cường tính hiệu quả.
6	Luật Ngân sách Nhà nước	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Luật này quy định toàn diện về công tác lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán và giám sát ngân sách nhà nước, nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong chi tiêu công.
7	Luật Đấu thầu	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15. Luật này sửa đổi, bổ sung 08 luật quan trọng nhằm cải cách thủ tục, tháo gỡ vướng mắc về đầu tư và tài chính công.
8	Bộ Luật Hình sự	Bộ Công an	Đã hoàn thành	Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15. Luật này đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hệ thống tư pháp hình sự của Việt Nam.
9	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 14/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Luật này mang đến nhiều cải cách quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và mở rộng cơ sở tính thuế.
10	Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15. Luật này sửa đổi, bổ sung 08 luật quan trọng nhằm cải cách thủ tục, tháo gỡ vướng mắc về đầu tư và tài chính công.
11	Luật Quy hoạch	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Luật này đã đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng trong thể chế quản lý phát triển quốc gia theo hướng đồng bộ, tích hợp và hiện đại.

II. NGHỊ ĐỊNH				
1	Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	Bộ Quốc phòng	Đã hoàn thành	Ngày 05/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 288/2025/NĐ-CP quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác. Nghị định này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Phòng không nhân dân.
2	Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ quy định việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết	Bộ Tư pháp	Đã hoàn thành	Ngày 03/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 285/2025/NĐ-CP bãi bỏ một số nghị định của Chính phủ. Trong đó, Điều 1 đã bãi bỏ toàn bộ Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ Quy định việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết.
3	Nghị định số 166/2023/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Bộ Công an	Đã hoàn thành	Ngày 16/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 296/2025/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 166/2023/NĐ-CP.
4	Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 25/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải. Trong đó, Điều 1 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021; Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023.
5	Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 04/04/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 84/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP.

	cấu hạ tầng giao thông hàng hải			
6	Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/04/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 03/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 56/2018/NĐ-CP.
7	Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 04/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Trong đó, Điều 143 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.
8	Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 23/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 19/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
9	Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP)	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	- Ngày 26/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. - Ngày 22/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 336/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ. - Ngày 19/3/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt. 03 Nghị định này đã thay thế Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.
10	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 18/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ. Nghị định này đã bãi bỏ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

	điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô			
11	Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đã hoàn thành	Ngày 02/7/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 23/2020/NĐ-CP.
12	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Đã hoàn thành	Ngày 10/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
13	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Trong đó, Điều 8 đã quy định các nội dung điều chỉnh Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về nhiệm vụ, thẩm quyền về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
14	Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 26/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 117/2021/NĐ-CP.

15	Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	Bộ Công an	Đã hoàn thành	Ngày 29/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.
16	Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 19/3/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.
17	Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 26/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 166/2024/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 30/2023/NĐ-CP.
18	Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra	Thanh tra Chính phủ	Đã hoàn thành	Ngày 05/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 216/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 43/2023/NĐ-CP.
19	Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện	Thanh tra Chính phủ	Đã hoàn thành	Ngày 05/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 216/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Nghị định này đã thay thế Nghị định số 03/2024/NĐ-CP.

	chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành			
20	Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/1/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Trong đó, Điều 27 đã quy định về nhiệm vụ, thẩm quyền trong quản lý hoạt động đường thủy nội địa (sửa đổi, một số điều của Nghị định số 06/2024/NĐ-CP)
III. THÔNG TƯ				
1	Thông tư 26/2012/TT-BGTVT ngày 20/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. Thông tư này đã bãi bỏ Thông tư 26/2012/TT-BGTVT.
2	Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 66/2025/TT-BXD quy định các yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi. Thông tư này đã bãi bỏ Thông tư 43/2012/TT-BGTVT.
3	Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe	Bộ Y tế	Đã hoàn thành	Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh. Thông tư này đã bãi bỏ Thông tư 14/2013/TT-BYT.
4	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường

	trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ			bộ. Thông tư này đã bãi bỏ Thông tư 50/2015/TT-BGTVT.
5	Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ GTVT)	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 31/12/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BGTVT quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. Thông tư này đã bãi bỏ Thông tư 03/2017/TT-BGTVT.
6	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	- Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 14/2025/TT-BXD quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Ngày 29/6/2026, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 108/2026/TT-BCA quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. 02 Thông tư này đã thay thế Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT
7	Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT (Thông tư số 28/2019/TT-BTC Thông tư sửa đổi, bổ	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 01/01/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 01/2026/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thông tư này đã thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BTC.

	sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018)			
8	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng	Bộ Công an	Đã hoàn thành	Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 79/2024/TT-BCA quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng. Hiện nay, nhiệm vụ đăng ký xe máy chuyên dùng đã được chuyển giao từ Bộ Xây dựng (trước đây là Bộ Giao thông vận tải) sang Bộ Công an.
9	Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 13/6/2025, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. Trong đó, Điều 18 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT.
10	Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. Thông tư này đã thay thế Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT
11	Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã ban hành Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn

	phương tiện giao thông cơ giới đường bộ			máy. Thông tư này đã thay thế Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.
12	Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Bộ Xây dựng đã giao Cục Hàng hải và Đường thủy rà soát điều chỉnh theo các kiến nghị của Tổ giám sát. Kết quả sau khi rà soát, hiện các địa phương không có nội dung đề xuất sửa đổi cụ thể, do đó chưa phải điều chỉnh Thông tư tại thời điểm này.
13	Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 28/11/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 112/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
14	Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng	Bộ Tài chính	Đã hoàn thành	Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 154/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. Thông tư này đã thay thế Thông tư số 37/2023/TT-BTC.
IV. QUYẾT ĐỊNH				
1	Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	Ngày 15/4/2026, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg chấm dứt hoạt động,

	Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương.
2	Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành giao thông vận tải	Bộ Xây dựng	Đang thực hiện	Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải. Ngày 11/9/2026, Bộ Xây dựng đã có Công văn số 14419/BXD-KHTC gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để lấy ý kiến trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.
3	Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020	Bộ Xây dựng	Đã hoàn thành	- Ngày 02/11/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1324/QĐ-TTg về việc tiếp sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang có người gác theo Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó trong năm 2025, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã hoàn thành công tác sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại 184 đường ngang có người gác kèm theo Quyết định nêu trên. - Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tổng kết, đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để cho phép bãi bỏ Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục 2

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 940/BC-CP ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ)

TT	TÊN LOẠI VĂN BẢN QPPL	HIỆU LỰC
I. LUẬT		
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự	01/7/2026
II. NGHỊ ĐỊNH		
1	Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23/10/2025 Quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ	15/12/2025
2	Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ	01/3/2026
3	Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt	14/01/2026
4	Nghị định số 17/2026/NĐ-CP ngày 14/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng và Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	01/3/2026
5	Nghị định số 80/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	15/5/2026
6	Nghị định số 81/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt	15/5/2026
7	Nghị định số 89/2026/NĐ-CP ngày 30/03/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới	01/7/2026
8	Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	01/7/2026

9	Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông	31/3/2026
10	Nghị định số 106/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn	15/5/2026
11	Nghị định số 117/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	03/4/2026
12	Nghị định số 123/2026/NĐ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ hướng dẫn Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật Giao thông đường thủy nội địa sửa đổi	01/7/2026
13	Nghị định số 205/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về cảng hàng không và bãi cất hạ cánh	01/7/2026
14	Nghị định số 208/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về vận tải hàng không	01/7/2026
15	Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ	10/8/2026
16	Nghị định số 221/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không	01/7/2026
17	Nghị định số 222/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ về hoạt động bay	01/7/2026
18	Nghị định số 223/2026/NĐ-CP ngày 23/6/2026 của Chính phủ về tàu bay và khai thác tàu bay	01/7/2026
19	Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ	01/7/2026
20	Nghị định số 238/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe	15/8/2026
21	Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	01/7/2026
22	Nghị định số 264/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về bảo đảm chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang	01/7/2026
23	Nghị định số 319/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ quy định về thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe, thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chở khách trên phương tiện giao thông đường bộ	01/7/2027

II. THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG		
1	Thông tư số 91/2025/TT-BCA ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẩm định thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải và đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy Công an nhân dân	07/11/2025
2	Thông tư 26/2025/TT-BXD ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới	20/11/2025
3	Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	31/12/2025
4	Thông tư số 154/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng	01/01/2026
5	Thông tư số 155/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông	01/01/2026
6	Thông tư số 01/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông	20/02/2026
7	Thông tư số 04/2026/TT-BXD ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.	01/02/2026
8	Thông tư số 05/2026/TT-BXD ngày 10/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về bảo trì công trình hàng hải và tần suất khảo sát thông báo hàng hải	01/4/2026
9	Thông tư số 37/2026/TT-BCA ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện	08/6/2026
10	Thông tư số 09/2026/TT-BXD ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phân cấp quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	01/3/2026

11	Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn 1: từ năm 2026 đến năm 2030	31/5/2026
12	Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.	01/7/2026
13	Thông tư số 18/2026/TT-BXD ngày 30/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam	01/7/2026
14	Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	01/7/2026
15	Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa.	01/7/2026
16	Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	01/7/2026
17	Thông tư số 22/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.	01/7/2026
18	Thông tư số 23/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng	01/7/2026
19	Thông tư số 28/2026/TT-BXD ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.	01/8/2026
20	Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	01/7/2026
21	Thông tư số 35/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm viên tàu biển và nhân viên nghiệp vụ kiểm định tàu biển	15/8/2026

22	Thông tư số 105/2026/TT-BCA ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm Giấy phép lái xe	01/7/2026
23	Thông tư số 43/2026/TT-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa và nhân viên nghiệp vụ kiểm tra phương tiện thủy nội địa	15/8/2026
24	Thông tư số 44/2026/TT-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải	01/9/2026
25	Thông tư số 45/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ	01/7/2026
26	Thông tư số 47/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay	01/7/2026
27	Thông tư số 48/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về vận tải hàng không	01/7/2026
28	Thông tư số 49/2026/TT-BXD ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình và rủi ro cao trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc quản lý của Bộ Xây dựng	01/7/2026
29	Thông tư số 51/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay	01/7/2026
30	Thông tư số 52/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh	01/7/2026
31	Thông tư số 107/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	01/7/2026
32	Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế	01/7/2026
33	Thông tư số 109/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công ạn quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong Công an nhân dân	01/7/2026
34	Thông tư số 126/2026/TT-BCA ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục thực hiện nội dung chi từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ	01/9/2026
35	Thông tư số 148/2026/TT-BCA ngày 25/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác dẫn đường của lực lượng Cảnh sát giao thông	10/10/2026